

LỜI CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST VỚI ĐỨC CHÚA CHA.

Bài 10 - Những Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán là sự vui mừng trong lòng các môn đồ của Ngài.

Giăng 17:13: Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy đầy sự vui mừng của Con.

Bản King James version chép: ¹³ And now ^{G3568} come ^{G2064} I to thee; and these ^{G5023} things I speak ^{G2980} in the world ^{G2889}, that they might have ^{G2192} my joy ^{G5479} fulfilled ^{G4137} in themselves ^{G848}.

Chữ **bây giờ** - now ^{G3568} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **Νῦν** - nun, số 3568 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *từ ngày này cho đến mãi sau, sau này, trong tương lai, ngay bây giờ hoặc ngay lập tức hoặc chẳng bao lâu nữa kể từ nay trở đi;*

Chữ **thế gian** - the world ^{G2889} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **κόσμος** - kosmos, số 2889 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự sắp xếp, sự trang hoàng bên ngoài, nơi loài người trú ngụ, thế gian trần tục;*

Chữ **về** - come ^{G2064} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **ἔρχομαι** - erchomai, số 2064 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *đi theo, đồng hành với, sẽ hiện ra, sẽ xuất hiện, sẽ đổ ra, sẽ bắt đầu, được thông qua, được chấp nhận, được hoàn thành như đã định;*

Chữ **được** - might have ^{G2192} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **ἔχω** - echo, số 2192 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nắm giữ, sự giữ vững, sự nắm chặt lấy, quyền sở hữu, sự chiếm hữu, vật sở hữu, tài sản sở hữu, có năng lực, có khả năng, có thẩm quyền, có mối quan hệ, có địa vị, có thân phận, có điều kiện, có thể sửa đổi, có thể cứu mang, có thể tận hưởng được;*

Chữ **được đầy đầy** - fulfilled ^{G4137} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **πληρόω** - pleroo, số 4137 ra từ chữ **πλήρης** - pleres, số 4134 và chữ **πλήθω** - pletho, số 4130 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *làm cho được đầy đủ tràn trề, làm cho tràn đầy khững nơi bị thiếu hụt, sự trang bị đầy đủ các nhu cầu, làm cho thấm dẫm, làm cho ảnh hưởng tới khắp nơi, làm cho có tác dụng, làm cho được ưa thích, làm cho thỏa mãn, đáp ứng yêu cầu của giám khảo, làm cho được thực hiện, làm cho được thi hành, làm cho được hoàn hảo, làm cho được rao giảng ra trọn vẹn, đáp ứng lòng mong muốn;*

Chữ **trong lòng họ** - in themselves ^{G848} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **αὐτοῖς** - hautou, số 848 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tự bản thân mỗi người, trong chính mỗi người, trong chính họ;*

Chữ **sự vui mừng** - joy ^{G5479} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **χαρά** - chara, số 5479 ra từ chữ **χαίρω** - chairo, số 5463 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự hoan hỷ, sự hân hoan, sự vui mừng, sự vui lòng, sự vui sướng êm ả, được Đức Chúa Trời ban phước cho;*

Những điều mà Đức Chúa Jêsus đã nói với các môn đồ của Ngài đó là gì mà Chúa Jêsus đã nhắc lại trong lời cầu nguyện với Đức Chúa Cha?

Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Bản King James version chép: ¹ These ^{G5023} words spake ^{G2980} Jesus ^{G2424}, and lifted ^{G1869} up his eyes ^{G3788} to heaven ^{G3772}, and said ^{G2036}, Father ^{G3962}, the hour ^{G5610} is come ^{G2064}; glorify ^{G1392} thy Son ^{G5207}, that thy Son ^{G5207} also ^{G2532} may glorify ^{G1392} thee: ² As thou hast given ^{G1325} him power ^{G1849} over all ^{G3956} flesh ^{G4561}, that he should give ^{G1325} eternal ^{G166} life ^{G2222} to as many as thou hast given ^{G1325} him. ³ And this ^{G3778} is life ^{G2222} eternal ^{G166}, that they might know ^{G1097} thee the only ^{G3441} true ^{G228} God ^{G2316}, and Jesus ^{G2424} Christ ^{G5547}, whom ^{G3739} thou hast sent ^{G649}. ⁴ I have glorified ^{G1392} thee on ^{G1909} the earth ^{G1093}: I have finished ^{G5048} the work ^{G2041} which ^{G3739} thou

gavest^{G1325} me to do^{G4160}. ⁵ And now^{G3568}, O Father^{G3962}, glorify^{G1392} thou me with thine^{G4572} own^{G4572} self^{G4572} with the glory^{G1391} which^{G3739} I had^{G2192} with thee before^{G4253} the world^{G2889} was. ⁶ I have manifested^{G5319} thy name^{G3686} unto the men^{G444} which^{G3739} thou gavest^{G1325} me out of the world^{G2889}: thine^{G4671} they were, and thou gavest^{G1325} them me; and they have kept^{G5083} thy word^{G3056}. ⁷ Now^{G3568} they have known^{G1097} that all^{G3956} things whatsoever^{G3745} thou hast given^{G1325} me are of thee. ⁸ For I have given^{G1325} unto them the words^{G4487} which^{G3739} thou gavest^{G1325} me; and they have received^{G2983} them, and have known^{G1097} surely^{G230} that I came^{G1831} out from thee, and they have believed^{G4100} that thou didst send^{G649} me.

Người tin Chúa phải tôn trọng ý nghĩa nguyên thủy của những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự Ngài cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài, vì các Lời này cũng là dành cho những người nào có tai mà nghe, hãy nghe. Vì nếu các Lời của Đức Chúa Jêsus Christ cho phép được chép xuống trong Kinh-Thánh, thì không còn là sự riêng tư giữa Ngài với Đức Chúa Cha nữa, nhưng là sự tỏ ra Lễ thật, là những sự mâu nhiệm thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời cho những người nào mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, thì những người đó sẽ được ban cho sự hiểu biết mà thôi.

Toàn văn các câu trên dịch sát theo nghĩa của văn tự, đó là: Đức Chúa Jêsus Christ đã nói các Lời đó rồi, thì Ngài ngược mắt lên trời, mà nói rằng: *Lạy Cha, thì giờ đã đến, xin làm vinh hiển Con trai của Cha, hầu cho Con trai của Cha sẽ làm vinh hiển Cha; Như Cha đã ban quyền phép cho Con ấy cai trị hết thảy loài xác thịt, hầu cho Con ấy được ban sự sống đời đời cho những người nào mà Cha đã giao phó Con ấy. Và sự sống đời đời đó là họ sẽ biết Đức Chúa Trời có một và thật và Jêsus Christ là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên trái đất, hoàn thành công việc mà Cha đã giao cho Con làm. Và bây giờ, Cha ôi, xin làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha với sự vinh hiển của Con đã có với Cha trước khi chưa có thế gian. Con đã tỏ Danh Cha cho những người mà Cha đã giao phó cho Con từ giữa thế gian: Họ thuộc về Cha và Cha đã giao họ cho Con; và họ đã giữ Lời của Cha. Bây giờ họ đã biết rằng mọi sự mà Cha đã ban cho Con là thuộc về Cha. Vì Con đã bày tỏ cho họ biết những Lời mà Cha đã tỏ ra cho Con và họ đã tiếp nhận lấy các Lời đó và nhận biết quả thật rằng, Con đến từ Cha và tin rằng Cha đã sai con đến.*

Chúa Jêsus muốn mọi người tin Chúa phải tôn trọng từng chấm, từng nét chữ đã được chép xuống trong Kinh-Thánh, không phải chỉ phần Kinh-Thánh Cựu-ước và là hết thảy các Lời được Đức Thánh-Linh cảm động mà người ta chép xuống, để dạy dỗ, để dắt dẫn mọi người tin Chúa đến với Ngài, Đấng cứu chuộc nhân loại.

Các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài, đều là thần linh và sự sống, sẽ làm thành ý nghĩa của mỗi Lời đã được phán ra từ miệng của Đức Chúa Jêsus Christ cùng là Lời của Đức Chúa Trời vậy, là phục hồi những sự thuộc về sự sống của linh hồn loài người, giống như hạt giống khi đã được gieo vào lòng đất sẽ nảy chồi mọc lên vậy, chỉ khác một điều, đó là nếu lòng của người ta tin quyết vào các Lời mà người đã được nghe và vâng giữ lấy, làm theo, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến cho các Lời của Ngài đã ở trong lòng của người đó hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Còn như người nào đã nghe các Lời đó mà không có đức tin, không vâng giữ và không tuân theo các Lời đó, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ đóng cái lòng của người ấy lại và các Lời mà người ấy đã nghe đó, sẽ không hành động, như Lời Chúa đã chép:

Hê-bơ-rơ 4:1-16: **Vậy, đang khi còn có Lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng.** Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những Lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận Lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Này là Lời thề Ta đã lập trong cơn thịnh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta!** Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ Ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thơ của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay”, như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Và, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì Lời của Đức Chúa Trời là Lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đổi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng

và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thầy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.

Vì mục đích tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước những sự sẽ xảy đến với loài người mà Ngài đã tạo nên theo ảnh tượng của Ngài và được đặt vào trong vườn Ê-đen của Ngài, nên Đức Giê-Hô-Va đã có một kế hoạch, được gọi là sự cứu chuộc, hầu cho mọi người ra từ A-đam, là người trước nhất được tạo nên trên đất này, nhưng vì A-đam đã không vâng giữ và không tuân theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va mà sự chết đã trải qua trên hết thầy mọi người và cũng vì tội lỗi của A-đam mà loài người bị thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Hết thầy loài người (ra từ A-đam trước nhất này) đều kinh nghiệm được sự khốn nạn khi linh hồn thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cùng sự khốn nạn của thân thể xác thịt phải làm tội mọi cho quyền lực của tội lỗi và sự chết, là hậu quả của việc loài người không vâng phục tiếng phán của Đức Giê-Hô-Va và không tuân theo các mạng lệnh của Ngài. Loài người chỉ có thể biết sự khốn nạn mình, khi họ được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va phán với linh hồn mình và con mắt của xác thịt họ được nhìn thấy Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà thôi, vì Luật pháp đó cho họ biết tội lỗi và hậu quả của sự phạm tội. Vì thế cho nên, việc nhận biết chân giá trị của Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, cùng với việc linh hồn người ta được nghe tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với mình qua Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng cách chính xác và trọn vẹn, sẽ cung cấp sự sáng cho ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người. Bấy giờ, khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va được thắp sáng nơi linh hồn người nào, thì người đó mới thật sự nhìn biết sự khốn nạn mình và linh hồn người đó sẽ biết cảm tạ ơn Đức Chúa Trời đã thương xót mà ban sự cứu chuộc cho sự sống của linh hồn mình, cùng sự cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của Luật pháp. Chỉ đến khi cả linh hồn và thân thể xác thịt của người ta đã được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì người ta mới biết quý trọng từng chấm, từng nét trong Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người (qua Môi-se), cùng những sự tỏ ra bởi Đức Chúa Jêsus Christ, như sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về kinh nghiệm của mình đối với những sự ban cho của Đức Chúa Trời.

Rô-ma 7:14-25 > 8:1-11: Vả, chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dấn dập theo tôi. Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi. Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì cơ tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó

không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. Và, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình. Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống.

Chính vì loài người chúng ta được tạo nên bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nên khi chúng ta đối diện với Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh, cả phần Cựu-ước và phần Tân-ước, ấy là chúng ta được đối diện với hết thảy những sự thuộc về sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn mình, giống một cỗ máy với hàng ngàn chi tiết phải được lắp ráp theo đúng trình tự của từng bộ phận, cho tới khi cỗ máy đó được lắp hoàn chỉnh theo bản thiết kế, thì chiếc máy đó mới có thể hoạt động được vậy.

Nếu người giảng Tin-Lành mà sửa soạn bài giảng theo ý của xác thịt mình, thì các lời mà người đó giảng ra là thuộc về xác thịt, không có thể giúp cho linh hồn của người tin Chúa được phục hồi sự sống mình, mà hết thảy những người giữ chức vụ giảng Lời của Đức Chúa Trời thì phải giảng theo đúng các Lời mà Đức Thánh-Linh (Thánh-Linh của Đấng Christ) đã tỏ cho mình để soạn xuống và được giảng ra theo ý của Ngài, vì chính Đức Thánh-Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi những người nghe, chứ không phải là khả năng của người đứng giảng làm công việc này.

Chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện, vì đối với chúng ta thì các Lời đó là mạng lệnh, là nguyên tắc thánh mà chúng ta phải nhận biết và tuân theo, vì chỉ khi nào Lời của Đức Chúa Trời được phán ra khỏi miệng Ngài, được rao truyền cho những con chiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giao phó cho người chăn bầy phải chăn giữ đó, được nghe cách đầy đủ và trọn vẹn, thì linh hồn của những người được nghe các Lời đó sẽ được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, như Chúa Jêsus đã nói với Đức Chúa Cha: **Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.**

Ngày sau rốt này, người ta chỉ thấy giọng lưỡi của những người mang danh là mục sư, là những người không phải đến từ Đức Chúa Jêsus Christ, không có Đức Thánh-Linh ngự trên những người đó, vì họ là những người tự mình lập làm thầy, hoặc ra từ những cơ sở người ta xây dựng nên rồi gọi những nơi đó là “trường thần học!”.

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **“Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần.”** (Giăng 3:6). Thần của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời bao phủ toàn cõi vũ trụ này và Ngài biết linh hồn nào đang tìm kiếm sự sống lại và sự sống đời đời cho mình, vì Đức Chúa Trời là sự sáng, nên Ngài biết rõ những ngọn đèn của Ngài đang sáng nơi linh hồn nào và linh hồn nào đang ở trong tối tăm. Vì khi miệng của A-đam và Ê-va vừa ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn họ liền tắt và Đức Giê-Hô-Va đã không nhìn thấy họ nữa, nên Ngài phải kêu tên của A-đam: **A-đam người ở đâu?** Điều này không phải là chép về lịch sử của loài người, mà là chép về hết thảy loài người đều đã sống như A-đam và Ê-va vậy, vì người ta đã coi nhẹ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, nên có nhiều người đã không nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời với thái độ của sự kính sợ Danh Đức Giê-Hô-Va, không tôn trọng Lời Đức Chúa Trời. Họ đã coi thường các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và với các đấng tiên tri được chép trong Kinh-Thánh, khiến quyền phép của Lời Đức Chúa Trời bị hãm ép.

Giê-rê-mi 8:1-12: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi Ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khờ bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mài miệt

trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rít vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Chính vì giá trị quan trọng của Lời Đức Chúa Trời đã được ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, qua Môi-se, đã không được tôn trọng, khiến luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự yếu đuối, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khiến cho linh hồn của loài người được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu loài người tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời và làm theo.

Bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus Christ đã giảng ở trên núi, gần thành Ca-bê-na-um, thuộc xứ Ga-li-lê, Ngài đã cảnh cáo hết thảy những người nghe Ngài giảng, về trách nhiệm của mình, rằng: “**Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đừng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. Các người đừng tưởng Ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì Ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trội hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng.**” (Ma-thi-ơ 5:13-20).

Chữ làm cho trọn - to fulfil^{G4137} chép trong câu 17 trên, đó là chữ πληρόω - pleroo, số 4137 ra từ chữ πλήρης - pleres, số 4134 và chữ πλήθω - pletho, số 4130 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *làm cho đầy đủ, làm cho đầy tràn, làm cho thỏa mãn nhu cầu, làm cho được rao truyền ra khắp nơi, làm cho được ảnh hưởng là cho có uy thế, làm cho được chấp hành, làm cho được hoàn hảo, làm cho được trọn vẹn, trang bị mọi sự có cần cho công việc, đáp ứng mục đích, làm trọn công việc được giao;*

Lời của Đức Chúa Trời toàn năng là trọn vẹn, nhưng bởi những sự hay chết và yếu đuối của các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên đã khiến cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ra yếu đuối, cũng giống như một chiếc phi cơ hiện đại được chế tạo cách hoàn hảo, nhưng nó có thể rơi bởi những người lái nó thiếu sự hiểu biết vậy.

Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh cáo hết thảy loài người phải tôn trọng từng chấm, từng nét trong luật pháp của Đức Chúa Trời (trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ) vì Lời Đức Chúa Trời được ví là cây sự sống, có gốc, rễ, thân, cành (ngọn) vậy, có tác dụng phục hồi sự sống và duy trì sự sống cho linh hồn loài người.

Trở lại với Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã nói với Đức Chúa Cha trong sự cầu nguyện cho các môn đồ của Ngài, thì Ngài đã hai lần nói đến cụm từ *Con trai của Cha - thy Son*^{G5207} và ba lần Ngài nói *Con ấy - him, he*, đó là một sự tỏ ra có ý dạy dỗ đối với những người thuộc về Ngài, nếu để ý đến thì sẽ hiểu, đó là Ngài nói về Lời của Đức Chúa Trời, chứ không nói về Ngài (Chúa Jêsus) đang ở trong thân thể xác thịt như thân thể của loài người chúng ta. Vì Chúa Jêsus đã nói về việc Ngài sẽ trở về với Đức Chúa Cha, nhưng Lời Đức Chúa Trời (*He, Him*) thì vẫn hằng còn ở với loài người cho tới khi kế hoạch tìm một dòng dõi, một nước thầy tế lễ được hoàn thành. Điều đó có nghĩa là mọi Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán và được chép trong Kinh-

Thánh, cùng những Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ) đã phán đó, sẽ không bao giờ qua đi nhưng hằng còn mãi.

Trong Giảng 17 câu 8, Chúa Jêsus đã nói với Đức Chúa Cha rằng: **Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.**

Bản King James version chép: ⁸For I have given^{G1325} unto them the words^{G4487} which^{G3739} thou gavest^{G1325} me; and they have received^{G2983} them, and have known^{G1097} surely^{G230} that I came^{G1831} out from thee, and they have believed^{G4100} that thou didst send^{G649} me.

Chữ **đã nhận lấy - have received**^{G2983} chép trong câu 8 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *bám chặt lấy, giữ chặt lấy, túm chặt lấy, chiếm lấy cho mình, sở hữu lấy, giành được, đã thử nghiệm, tiếp nhận lấy, mang theo bên mình;*

Mặc dù trong câu 8 trên không nói chi tiết về quyền phép nào khiến cho các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ nhờ sự tiếp nhận lấy mà nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ đến từ Đức Chúa Cha, nhưng ngay tại trang đầu tiên của sách Giảng, Đức Thánh-Linh đã cảm động sứ đồ Giảng chép rõ về quyền phép này.

Giăng 1:11-13: Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. Nhưng hề ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin Danh Ngài, là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy.

Bản King James version chép: ¹¹He came^{G2064} unto his own, and his own received^{G3880} him not. ¹²But as many^{G3745} as received^{G2983} him, to them gave^{G1325} he power^{G1849} to become^{G1096} the sons^{G5043} of God^{G2316}, even to them that believe^{G4100} on^{G1519} his name^{G3686}. ¹³Which^{G3739} were born^{G1080}, not of blood^{G129}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of the flesh^{G4561}, nor^{G3761} of the will^{G2307} of man^{G435}, but of God^{G2316}.

Chữ **nhận lấy - received**^{G3880} chép trong câu 11 trên, đó là chữ παραλαμβάνω - paralambano, số 3880 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự tiếp đón, sự tiếp đãi, sự tiếp nhận, sự đến gần với, sự liên kết với, học theo;*

Trọng ý nghĩa của câu 11 trên, đó là: *Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời) đã đến trong xứ của mình, nhưng những người thuộc về xứ của Ngài đã không tiếp đón Ngài, không tiếp đãi Ngài, không tiếp nhận Ngài, không đến gần Ngài, không liên kết với Ngài, không học theo Ngài;*

Còn chữ **đã nhận - received**^{G2983} chép trong câu 12 trên, đó là chữ λαμβάνω - lambano, số 2983 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự bám chặt lấy, giữ chặt lấy, túm chặt lấy, chiếm lấy cho mình, sở hữu lấy cho mình, giành được cho mình, đã thử nghiệm cho chính mình, tiếp nhận lấy cho mình, mang theo bên mình;*

Chữ **quyền phép - power**^{G1849} chép trong câu 12 trên, đó là chữ ἐξουσία - exousia, số 1849 ra từ chữ ἔξεστι - exesti, số 1832 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *được đặc quyền, khả năng, năng lực, quyền hợp pháp, có sức lực,*

Toàn ý của câu 12 trên, có nghĩa là: *Nhưng hề ai đã bám chặt lấy Ngài (Đức Chúa Jêsus Christ - Lời Đức Chúa Trời), giữ chặt lấy Ngài (Lời Đức Chúa Trời), túm chặt lấy Ngài (Lời Đức Chúa Trời), chiếm lấy Ngài (Lời Đức Chúa Trời) cho mình, sở hữu lấy Ngài (Lời Đức Chúa Trời), giành được Ngài (Lời Đức Chúa Trời) cho mình, đã thử nghiệm Ngài (Lời Đức Chúa Trời) trên cuộc đời mình, tiếp nhận lấy Ngài (Lời Đức Chúa Trời), mang theo Ngài (Lời Đức Chúa Trời) bên mình, thì Ngài (Lời Đức Chúa Trời) sẽ ban cho người ấy được hưởng đặc quyền, khả năng, năng lực, quyền hợp pháp, có sức lực để trở nên con cái Đức Chúa Trời.*

Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, nên khi Chúa Jêsus kêu gọi người ta đến với Ngài, tức là Ngài kêu gọi người ta đến với Lời của Đức Chúa Trời vậy.

Giăng 6:37-40: Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hễ cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong

Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán dạy các môn đồ của Ngài và các Lời mà Ngài đã phán với họ đó là sự vui mừng của Ngài và sự vui mừng đó sẽ ở trong họ và bấy giờ, sự vui mừng của các môn đồ mới được trọn vẹn.

Loài người thường nghĩ Đức Chúa Trời là Quan án công bình, nên Ngài luôn nghiêm khắc đối với loài người, vì Ngài luôn quan tâm đến sự nên thánh của loài người, trong khi linh hồn loài người phải ở trong thân thể xác thịt yếu đuối, hay chết và bất toàn, nên khó giữ được đức tin của mình, cùng không giữ được sự trọn vẹn tấm lòng của mình đối với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không vui mừng, như loài người có những sự vui mừng theo cách của xác thịt trước những sự mà người ta tìm được điều mình mong muốn!

Nếu quả thật Đức Chúa Trời không có sự vui mừng, thì chắc Ngài đã không tạo nên vườn Ê-đen để cho loài người được sống tại đó, vì Ê-đen trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ là chữ **עֵדֶן** - **Eden**, số 5731, có nghĩa là *niềm vui thích, sự khoái lạc, sự hoan lạc, niềm vui sướng, sự khiến cho khoái cảm, làm say mê*;

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời có sự vui mừng, sự vui thích ở trong Ngài hay không.

Đức Chúa Trời là Thần, nên các tạo vật do Ngài dựng nên không thể sử dụng cảm nhận của bản năng mình mà nhận biết được, nhưng vì muôn vật được tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nên sự vui mừng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là ở trong Lời của Ngài và như vậy, trong Đức Chúa Trời có sự vui mừng, nên các tạo vật do Ngài dựng nên cũng có sự vui mừng, vì Lời của Đức Chúa Trời là sự vui mừng cho muôn vật, như Lời Chúa đã chép.

Châm ngôn 8:31: Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích Ta ở nơi con cái loài người.

Châm ngôn 23:15: Hỡi con, nếu lòng con khôn ngoan, thì lòng Ta cũng sẽ được vui mừng;

Ê-sai 62:1-5: Ta vì cố Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cố Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự công bình nó rục rờ như sự sáng, và sự cứu chuộc nó chói lòa như ngọn đèn. Bấy giờ các nước sẽ thấy sự công bình người, các vua sẽ thấy sự vinh hiển người, người sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-hô-va đặt cho. Người sẽ làm mào triều thiên đẹp đẽ trong tay Đức Giê-hô-va, làm mào miện vua trong tay Đức Chúa Trời người. Người ta sẽ chẳng gọi người là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất người là Đất hoang vu nữa; nhưng sẽ gọi người là Kẻ mà Ta ưa thích; và đất người sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va sẽ ưa thích người, và đất người sẽ có chồng. Như người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các con trai người cũng sẽ cưới người; chàng rể mới vui mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời người cũng vui mừng vì người.

Ê-xê-chi-ên 18:23: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta há có vui chút nào về sự chết của kẻ dữ sao? há chẳng thà vui về sự nó xây bỏ đường lối mình và nó sống sao?

Sô-phô-ni 3:17: Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người; Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cố người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cố người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ.

Châm ngôn 2:10: Vì sự khôn ngoan sẽ vào trong lòng con, và linh hồn con sẽ lấy sự hiểu biết làm vui thích.

Thi Thiên 4:7: Chúa khiến lòng tôi vui mừng nhiều hơn chúng nó, dầu khi chúng nó có lúa mì và rượu nho dư dật.

Thi Thiên 19:8: Giếng mối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va trong sạch, làm cho mắt sáng sủa.

Thi Thiên 89:16: Hằng ngày họ vui mừng vì Danh Chúa, được nhắc cao lên vì sự công bình Chúa.

Giê-rê-mi 15:16: Tôi vừa nghe những Lời Ngài, thì đã ăn lấy rồi; Lời Ngài là sự vui mừng hơn hở của lòng tôi vậy. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, vì tôi được xưng bằng Danh Ngài!

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trời, đất, biển và muôn vật trên đất này và trong ngày thứ sáu của cuộc sáng thế, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thấy công việc của Ngài là rất tốt lành.

Sáng Thế Ký 1:31: Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Bản King James version chép: ³¹ And God^{H430} saw^{H7200} every^{H3605} thing that he had made^{H6213}, and, behold^{H2009}, it was very^{H3966} good^{H2896}. And the evening^{H6153} and the morning^{H1242} were the sixth^{H8345} day^{H3117}.

Chữ **rất** - very^{H3966} chép trong câu 31 trên, đó là chữ **רַבִּי** - me'od, số 3966 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự mãnh liệt, sự kịch liệt, cực kỳ, cực mạnh, giàu có, phong phú, thừa thãi, dư dật, tuyệt vời,*

Chữ **tốt lành** - good^{H2896} chép trong câu 31 trên, đó là chữ **טוֹב** - towb, số 2896 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tốt, hơn hẳn, vượt trội, vừa ý, đẹp, hay, làm thích ý, làm cho dễ chịu, thú vị, dễ thương, vui lòng, vui sướng, vui vẻ, hân hoan, hạnh phúc, lợi ích, phúc lợi, giàu có, giàu sang, hợp lý;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Cha của muôn vật, vì từ Ngài mà muôn vật được tạo nên và có, vì thế cho nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thấy các công việc mà Ngài đã làm ra cho các loài do Ngài tạo nên trên đất này, từ cây cỏ cho đến các loài thú đồng và đặc biệt là loài người, là loài được dựng nên theo ảnh tượng của Ngài, được tận hưởng môi trường sống do Ngài tạo nên đó, là rất tốt lành, thì hết thảy mọi sự thuộc về sự cảm biết, cảm nhận, mong muốn từ các loài vật do Đức Chúa Trời tạo nên đó, đều ra từ Đức Chúa Trời và thuộc về Đức Chúa Trời, thì sự vui mừng, sự vui thích, sự khoái lạc, sự vui vẻ, cũng như những sự buồn rầu, sự đau buồn của Đức Chúa Trời và những sự đó sẽ đến trên đất này tùy thuộc vào tình trạng sống của loài người đối với các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 6:1-22: Vả, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ. Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần Ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi. Đời đó và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh. Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà Ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì Ta tự trách đã dựng nên các loài đó. Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Đây, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy đều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt Ta; vì cơ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, Ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn Ta đây, Ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng Ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Đức Giê-hô-va đã có một quyết định quan trọng liên quan đến sự sống của loài người, đó là **Thần của Đức Giê-hô-va sẽ không hằng ở trong loài người**, vì cơ tội lỗi đã cai trị thân thể xác thịt của loài người (Sáng

thế kỷ 6 câu 3).

Vì thân thể xác thịt của loài người được tạo nên bằng bụi đất, không nhận biết Đức Chúa Trời, còn linh hồn loài người thì ra từ hơi thở của Đức Chúa Trời, nên nhận biết Đức Chúa Trời, thế nhưng vì cố tội lỗi của A-đam, mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn loài người đã bị thiếu mất, nghĩa là bị tắt, nên tự linh hồn mỗi người đều bị cầm buộc trong sự sợ hãi, như người mù rờ rẫm đi trong bóng đêm vậy.

Để cứu chuộc loài người (linh hồn) ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để từng bước trong sự công bình của Ngài mà giải cứu loài người. Đó là chỉ những người nào nghe theo tiếng phán của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, mà vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì những người đó sẽ được cứu chuộc sự sống mình, mà người đầu tiên được nghe tiếng của Đức Giê-hô-Va và đã làm theo Lời phán của Ngài, đó là Áp-ram và sau hai mươi bốn năm noi theo tiếng phán của Đức Giê-hô-Va, nghĩa là đến khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, Áp-ram được Đức Giê-hô-Va lập giao ước với mình và được Ngài đổi tên cho, từ Áp-ram thành Áp-ra-ham và vợ của người tên là Sa-rai được Đức Giê-hô-Va đổi thành Sa-ra, để một năm sau đó, khi Áp-ra-ham được một trăm tuổi, thì người sanh một con trai y như Đức Giê-hô-Va đã phán hứa và chính Đức Giê-hô-Va đã đặt tên con trai đó là Y-sác.

Trong ngày Sa-ra sanh Y-sác, người đã nói rằng: **Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười; hết thấy ai hay được cũng sẽ vui cười về sự của tôi.**

Sáng thế ký 21:1-7: **Đức Giê-hô-va đến viếng Sa-ra, theo như Lời Ngài đã phán, và làm cho nàng như lời Ngài đã nói. Sa-ra thọ thai, sanh một con trai cho Áp-ra-ham trong khi tuổi đã già, đúng kỳ Đức Chúa Trời đã định. Áp-ra-ham đặt tên đứa trai mà Sa-ra đã sanh cho mình là Y-sác. Đúng tám ngày, Áp-ra-ham làm phép cắt bì cho Y-sác theo như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn. Và, khi Y-sác ra đời, thì Áp-ra-ham đã được một trăm tuổi. Sa-ra nói rằng: Đức Chúa Trời làm cho tôi một việc vui cười; hết thấy ai hay được cũng sẽ vui cười về sự của tôi. Lại nói rằng: Há ai dám nói với Áp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú ư? vì tôi đã sanh một đứa trai trong lúc người già yếu rồi.**

Y-sác là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, và Y-sác là đứa con của Lời hứa mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham và tên của Y-sác do Đức Giê-hô-Va đặt cho, trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ đó là chữ יִצְחָק - Yitschaq, số 3327, có nghĩa là: *sự vui cười, tiếng cười cách công khai, sự cười chế nhạo, nhạo báng kẻ thù nghịch;*

Điều đó có nghĩa là Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã vui lòng về sự Áp-ra-ham có đức tin nơi Danh Ngài và vâng theo tiếng phán của Ngài, vì khi Giê-hô-Va Đức Chúa Trời vui lòng về người nào, thì ơn của Ngài ban cho người đó cũng sẽ mang ý nghĩa của sự vui mừng, mà sự vui mừng của Đức Giê-hô-Va được tỏ ra qua những Lời mà Ngài sẽ phán với những người đã khiến Ngài vui lòng.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương, nên khi Ngài thấy tuyển dân của Ngài, là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được biệt riêng cho Ngài, như chiên không có người chăn, thì Ngài đã quyết định dùng sự yêu thương của Ngài, tức là Lời hằng sống và bền vững của Ngài, để đem sự cứu chuộc đến để giải cứu dân Ngài và trước khi Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được sai đến thế gian này, Đức Giê-hô-Va đã công bố rằng, Ngài sẽ cười nhạo các vua của thế gian này qua công việc của Con một Ngài, được gọi là Tay Hữu Ngài.

Thi-Thiên 2:1-12: **Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân tộc toan mưu chước hư không? Các vua thế gian nổi dậy, Các quan trưởng bàn nghị cùng nhau nghịch Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xúc dầu của Ngài, mà rằng: Chúng ta hãy bỏ lời tói của hai Người, và quăng xa ta xiềng xích của họ. Đấng ngự trên trời sẽ cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. Bấy giờ Ngài sẽ nổi thanh nộ phán cùng chúng nó, dùng cơn giận dữ mình khuấy khuấy chúng nó, mà rằng: Dầu vậy, Ta đã lập Vua Ta trên Si-ôn là núi thánh Ta. Ta sẽ giáng ra mạng lệnh: Đức Giê-hô-va phán cùng Ta rằng: Người là Con Ta; Ngày nay Ta đã sanh Người. Hãy cầu Ta, Ta sẽ ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, và các đầu cùng đất làm của cải. Con sẽ dùng cây gậy sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó khác nào bình gốm. Vì vậy, hãy sợ các vua, hãy khôn ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ. Khá hèn việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, và mừng rỡ cách run rẩy. Hãy hôn Con, e Người nổi giận, và các người hư mất trong đường chẳng; Vì cơn thanh nộ Người hồng nổi lên. Phàm kẻ nào nương nấu mình nơi Người có phước thay!**

Ê-sai 59:1-21: **Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng**

nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứ mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nổ thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và râm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu chuộc, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bực bội, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứ mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu chuộc đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu chuộc trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; *khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một ngọn cờ, chống lại hắn.* (When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him). Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy. *(Chữ nghiêng là chép theo bản King James version dịch sát nghĩa với bản gốc Hê-bơ-rơ).*

Tại câu 21 trên, Kinh-Thánh đã chép về sự *vui mừng của Đức Giê-hô-va* được công bố, đó là Thần của Đức Giê-hô-va sẽ được ban cho những người thuộc về Ngài: **Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Chúng ta đã đọc Lời Chúa chép trong sách Sáng thế ký đoạn 6 về sự buồn rầu của Đức Giê-hô-va khi Ngài thấy tội ác của loài người ở trên đất này: **“Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần Ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi.”** (Sáng thế ký 6:3).

Điều này có nghĩa là, chỉ khi nào loài người tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời mà vâng giữ và làm theo, thì quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm sạch mọi tội lỗi của người ấy. Bấy giờ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ mở lỗ tai của người ấy khiến được nghe Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và Ngài sẽ mở con mắt của linh hồn người đó, khiến được thấy quyền phép của Tin-Lành chói lọi của Đức Chúa Trời qua Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ. Khi linh hồn của người ấy được bảo lãnh bởi Đức Chúa Jêsus Christ - Đấng cứu chuộc, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ ban Thánh-Linh của Ngài ngự trên người ấy và sự vui mừng của Đức Giê-hô-va cũng sẽ ngự trong người ấy, khiến cho linh hồn người ấy được sự vui mừng trọn vẹn.

Giăng 15:1-11: Ta là gốc nho thật, Cha Ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong Ta mà không kết

quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì Lời Ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong Ta, thì Ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong Ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong Ta và Ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài Ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ ở trong Ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong Ta, và những Lời Ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha Ta sẽ được sáng Danh là thể nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của Ta vậy. Như Cha đã yêu thương Ta thể nào, Ta cũng yêu thương các người thể ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Đức Chúa Trời là sự yêu thương và Lời của Đức Chúa Trời cũng là sự yêu thương của Đức Chúa Trời, mà trong sự yêu thương có sự vui mừng, có sự khoái lạc, có sự vui thích, có sự vui sướng, chứ không có sự sợ hãi. Vì thế cho nên, chỉ khi nào linh hồn của người tin Chúa được tái sinh bằng quyền phép của Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì bấy giờ sự cảm nhận thật của linh hồn người ấy, là linh hồn được tạo nên bằng Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, mới được phục hồi sự sống, thì chính sự sống lại của linh hồn người ấy khiến cho người ấy được sự vui mừng và sự vui mừng của linh hồn chỉ được trọn vẹn, khi linh hồn đó được phục hồi quyền làm con Đức Chúa Trời và được đồng kế tự với Đấng Christ.

Ê-sai 9:1-7: Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân này thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-đi-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nẩy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! Chúa đã giáng một Lời trong Gia-cốp, và Lời ấy đổ xuống trên Y-sơ-ra-ên.

Lời của Đức Giê-hô-va phán qua tiên tri Ê-sai và được chép trong Ê-sai đoạn 9 câu 7 trên, đã được ứng nghiệm khi Đức Giê-hô-va sai thiên sứ của Ngài báo tin cho những người chăn chiên đang trú ở ngoài đồng, thức đêm canh giữ bấy chiên.

Lu-ca 2:1-20: Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ. Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có thai. Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. Và, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bấy chiên. Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các người một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các người một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. Đây là dấu cho các người nhìn nhận Ngài: Các người sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. Bỗng chốc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngự khen Đức Chúa Trời rằng: Sáng Danh Chúa trên các tầng trời rất cao, bình an dưới đất, ân trạch cho loài người! Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. Đã thấy vậy, họ

bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. Bọn chăn chiên trở về, làm sáng Danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã bảo trước cùng mình.

Bản King James version chép câu 10 trên như sau: ¹⁰And the angel ^{G32}said ^{G2036}unto them, Fear ^{G5399}not: for, behold ^{G2400}, I bring ^{G2097}you good ^{G2097}tidings ^{G2097}of great ^{G3173}joy ^{G5479}, which ^{G3748}shall be to all ^{G3956}people ^{G2992}.

Chữ **sự vui mừng** - joy ^{G5479} chép trong câu 10 trên, đó là chữ χαρά - chara, số 5479 ra từ chữ χαίρω - chairo, số 5463 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự hoan hỷ, sự hân hoan, sự vui mừng, sự vui lòng, sự vui sướng êm ả, được Đức Chúa Trời ban phước cho;*

Chữ **lớn** - great ^{G3173} chép trong câu 10 trên, đó là chữ μέγας - megas, số 3173 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *to lớn, cực lớn, cao, rộng, ồn ào, kịch liệt, âm ỉ, mạnh mẽ, quan trọng, trải dài vô cùng theo thời gian;*

Chữ **Tin-Lành** - good ^{G2097}tidings ^{G2097} chép trong câu 10 trên, đó là chữ εὐαγγελίζω - euaggelizo, số 2097 ra từ chữ εὖ - eu, số 2095 và chữ ἄγγελος - aggelos, số 32 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *để loan báo tin tốt lành, sự công bố tin tốt lành, sự loan truyền tin vui mừng, loan truyền tin khiến người ta vui sướng, tin khiến người ta vui vẻ, khiến người ta hân hoan, để rao giảng ra bởi các sứ giả, bởi các thiên sứ được sai đi;*

Tin-Lành mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ của Ngài báo tin cho những người chăn chiên đang thức đêm canh giữ bấy chiên ngoài đồng là một mạng lệnh mang ý nghĩa Lẽ thật, chỉ được ban cho những người giữ chức vụ chăn chiên của Đức Chúa Trời cách có trách nhiệm, chứ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không thông báo cho những người mang danh là thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên, là bóng về những người mang danh là người hầu việc Chúa, nhưng không phải là những người được Đức Giê-Hô-Va chỉ định vào chức vụ môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này.

Cả thế gian đã kinh nghiệm được một sự vui mừng lớn trong sự cảm nhận của xác thịt mình, chứ không phải là sự vui mừng thật, chỉ có những linh hồn nào đã nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, còn được gọi nước hằng sống của Đức Chúa Trời, cùng quyền phép của Đức Thánh-Linh mà được tái sinh, nghĩa là được sự sống lại, mới có được sự vui mừng lớn thật này mà thôi, vì hết thảy loài người ra từ A-đam, đều đã phải ngồi ở trong bóng của sự chết, như Ê-sai đoạn 9 câu 1 đã chép: **Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết.**

Sự sáng được chép trong câu 1 trên đó là Tin-Lành, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, được giấu trong các Lời văn tự chép trong Kinh-Thánh, vì thế cho nên muôn dân đều được nghe về Tin-Lành này thông qua các Lời văn tự của Kinh-Thánh, cũng giống như trong con đói kém, người ta được nghe và biết nơi có bán thóc lúa vậy, nhưng người ta phải tới nơi đó và phải bỏ tiền của mình ra để mua thóc lúa đó làm lương cho mình. Người ta phải bỏ công sức của mình ra để lột bỏ vỏ trấu của thóc, của lúa mì để có được hạt gạo và người ta phải chế biến gạo đó thành bột (nếu là lúa mì) và người ta phải nấu chín gạo đó thành cơm, hoặc tạo nên bánh mì và người ta phải nướng bánh đó trong lò cho chín thành bánh, thì người ta mới ăn thực phẩm đã được làm cho chín đó mà được hưởng những chất dinh dưỡng của thóc lúa đó thể nào, thì trong Lẽ thật cũng vậy, đó là mọi người tin Chúa phải nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật để phục hồi sự sống cho linh hồn mình, bấy giờ, khi linh hồn của người nào đã được phục hồi sự sống, nghĩa là được sanh lại, thì Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn linh hồn đó vào trong các Lẽ thật của Ngài. Đức Thánh-Linh sẽ mở tai, mở mắt, mở lòng cho linh hồn đó được hiểu biết những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, mà những sự sâu nhiệm đó chính là **Lẽ thật**, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, là những sự mà loài người xác thịt không thể nào hiểu được, vì những sự sâu nhiệm đó là thuộc về sự sống đời đời, nên còn được gọi là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống** và là **bánh hằng sống và nước hằng sống** thuộc về Đức Thánh-Linh, vì **Đức Thánh-Linh tức là Lẽ thật** (1 Giăng 5:7).

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Bây giờ chúng ta cùng trở lại với các Lời Đức Chúa Jêsus đã nói với Đức Chúa Cha về sự vui mừng của Ngài sẽ được đầy đầy trong lòng của những người mà Đức Chúa Cha đã giao phó cho Ngài.

Giăng 17:13: Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy đầy sự vui mừng của Con.

Bản King James version chép: ¹³ And now ^{G3568} come ^{G2064} I to thee; and these ^{G5023} things I speak ^{G2980} in the world ^{G2889}, that they might have ^{G2192} my joy ^{G5479} fulfilled ^{G4137} in themselves ^{G848}.

Chữ **bây giờ** - now ^{G3568} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **ἄνω** - nun, số 3568 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *từ ngày này cho đến mãi sau, sau này, trong tương lai, ngay bây giờ hoặc ngay lập tức hoặc chẳng bao lâu nữa kể từ nay trở đi;*

Chữ **được** - might have ^{G2192} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **ἔχω** - echo, số 2192 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự nắm giữ, sự giữ vững, sự nắm chặt lấy, quyền sở hữu, sự chiếm hữu, vật sở hữu, tài sản sở hữu, có năng lực, có khả năng, có thẩm quyền, có mối quan hệ, có địa vị, có thân phận, có điều kiện, có thể sửa đổi, có thể cứu mang, có thể tận hưởng được;*

Chữ **được đầy đầy** - fulfilled ^{G4137} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **πληροῶ** - pleroo, số 4137 ra từ chữ **πλήρης** - pleres, số 4134 và chữ **πλήθω** - pletho, số 4130 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *làm cho được đầy đủ tràn trề, làm cho tràn đầy khiến nơi bị thiếu hụt, sự trang bị đầy đủ các nhu cầu, làm cho thấm đẫm, làm cho ảnh hưởng tới khắp nơi, làm cho có tác dụng, làm cho được ưa thích, làm cho thỏa mãn, đáp ứng yêu cầu của giám khảo, làm cho được thực hiện, làm cho được thi hành, làm cho được hoàn hảo, làm cho được rao giảng ra trọn vẹn, đáp ứng lòng mong muốn;*

Chữ **trong lòng họ** - in themselves ^{G848} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **αὐτοῦ** - hautou, số 848 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *tự bản thân mỗi người, trong chính mỗi người, trong chính họ;*

Chúa Jêsus đã nói về *sự vui mừng của Ngài*, chứ không phải sự vui mừng của những người được gọi là môn đồ của Ngài, điều đó có nghĩa là *những sự vui mừng thuộc về Lời của Đức Chúa Trời* đã được chép trong Kinh-Thánh đó chỉ những người nào được hưởng quyền kế tự Lời Đức Chúa Trời thì mới có được sự vui mừng của Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi.

Chúng ta hãy xem ai là người đầu tiên được sự vui mừng của Đức Chúa Jêsus Christ?

Giăng 8:51-58: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu kẻ nào giữ Lời Ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ.** Người Giu-đa nói rằng: **Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ Lời Ta sẽ chẳng hề chết! Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai?** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Nếu Ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển Ta chẳng ra gì; ấy là Cha Ta làm vinh hiển Ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình.** Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn Ta thì biết. Và nếu Ta nói rằng Ta không biết Ngài, Ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song Ta biết Ngài, và Ta giữ Lời Ngài. Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của Ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: **Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham!** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có Ta.**

Chữ **đã thấy** - to see ^{G1492} chép trong câu 56 trên, đó là chữ **εἶδω** - eido, số 1492 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *được hiểu biết, phân biệt được, nhận thức được, quan tâm, để ý đến, đã biết mùi, đã trải qua, nắm được ý.*

Chữ **ngày** - day ^{G2250} chép trong câu 56 trên, đó là chữ **ἡμέρα** - hemera, số 2250 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *ngày, thời kỳ, thời đại, thời gian, khoảng thời gian giữa tối và sáng, giữa đêm và ngày theo cách tính của người Hê-bơ-rơ.*

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh đã chép gì về việc Áp-ra-ham đã thấy được ngày mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán là *ngày của Ngài*.

Sáng thế ký 22:1-18: **Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Đức Chúa Trời phán rằng: Hãy bắt đứa con một người yêu dấu, là Y-sác, và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà Ta sẽ chỉ cho. Áp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời đã truyền dạy. Qua đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, thì nói cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia dâng thờ phượng, rồi sẽ trở lại với hai người. Áp-ra-ham lấy củi**

về của lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. Y-sác bèn nói cùng Áp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa đây, nhưng chiên con đâu có đặt làm của lễ thiêu? Áp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con đặt dùng làm của lễ thiêu; rồi cả hai cha con cứ đồng đi. Họ đến chốn Đức Chúa Trời đã phán dạy; tại đó, Áp-ra-ham lập bàn thờ, chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đồng củi trên bàn thờ. Áp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy dao đặt giết con mình. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Áp-ra-ham, Áp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. Thiên sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ làm chi hại đến nó; vì bây giờ Ta biết rằng người thật kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cố không tiếc với Ta con người, tức con một người. Áp-ra-ham nường mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng làm của lễ thiêu thay cho con mình. Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cố ấy, ngày nay có tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm sẵn. Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu Áp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: Đức Giê-hô-va phán rằng: Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì Ta lấy chính mình Ta mà thế rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo Lời dạy Ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.

Đức Chúa Jêsus Christ không nói về thân thể xác thịt của Áp-ra-ham được nhìn thấy sự hiện tại của Ngài đang sống tại thành Giê-ru-sa-lem lúc Ngài nói chuyện với những người Giu-đa, mà Ngài nói về linh hồn của Áp-ra-ham, đã kinh nghiệm được sự thành tín của Đức Giê-hô-va, ngay cả khi linh hồn của Áp-ra-ham được Đức Giê-hô-va đã dành cho linh hồn của những người thánh của Đức Giê-hô-va được yên nghỉ nơi âm phủ, trước khi giá cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người được hoàn thành, tức là khi Đức Chúa Jêsus Christ trút linh hồn mình trên thập tự giá.

Lu-ca 16:19-31: Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn ở rất là sung sướng. Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rô, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ. Người ước ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rất xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người. Và, người nghèo chết, thiên sứ đem để vào lòng Áp-ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn. Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn, ngược mắt lên, xa thấy Áp-ra-ham, và La-xa-rô trong lòng người; bèn kêu lên rằng: Hỡi Áp-ra-ham tổ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rô nhúng đầu ngón tay vào nước đặt làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá đỗi. Nhưng Áp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc người còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rô phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên ủi, còn người phải bị khổ hình. Và lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với người, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được. Người giàu nói rằng: Tổ tôi ơi! vậy thì xin sai La-xa-rô đến nhà cha tôi, vì tôi có năm anh em, đặt người làm chứng cho họ về những điều này, kẻo họ cũng xuống nơi đau đớn này chẳng. Áp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! Người giàu nói rằng: Thưa Áp-ra-ham tổ tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn năn. Song Áp-ra-ham rằng: Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy.

Những người Giu-đa đã bắt bớ Đức Chúa Jêsus Christ đó đã không hiểu biết Lời Đức Chúa Trời đã chép về loài người và họ cũng không có sự hiểu biết về lời Kinh-Thánh đã chép về Đấng Christ, bởi họ không yêu mến Đức Chúa Trời như họ đáng phải có, cho nên họ không tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, dù Kinh-Thánh đã chép về Ngài.

Đức Chúa Jêsus Christ là Con kế tự Đức Chúa Trời nên các Lời mà Ngài đã phán với những người Giu-đa là thật, vì Danh Ngài còn được xưng là Cha đời đời, là Chúa bình an, nên Lời Ngài phán về Áp-ra-ham đó không phải là một ví dụ, nhưng là sự thật, bởi những người có lòng kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời trước khi Đức Chúa Jêsus Christ hoàn thành giá cứu chuộc nhân loại, thì khi họ qua đời, linh hồn họ sẽ được nghỉ ngơi tại nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã định cho, khác với nơi giữ những linh hồn của những người ác, là linh hồn sẽ hư mất đời đời trong ngày phán xét lớn của Đức Giê-hô-va.

Vì trong khi Áp-ra-ham còn sống trên đất này, thì Môi-se chưa được sanh ra, nhưng trước khi Áp-ra-ham qua đời, thì người đã được biết linh hồn mình sẽ được về đâu, như Đức Giê-hô-va đã phán với người trong ngày

Ngài lập giao ước với người và những sự xảy ra trên đất này, thì Áp-ra-ham cũng được biết, nên Áp-ra-ham đã nói về chức vụ của Môi-se và các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-Va, là rao truyền các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va và người ta phải tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh đó.

Sáng thế ký 15:1-21: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; Ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Nay, Chúa làm cho tôi tuyệt tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho Ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bồ câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; này một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, Ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy. Khi mặt trời đã lặn, thành linh sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt đã mổ, Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng Áp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi người xứ này, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông Ó-phơ-rát, là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-mô-nít, Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, A-mô-nít, Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

Áp-ra-ham biết linh hồn mình sẽ được nghỉ bình yên tại nơi Đức Giê-hô-Va đã định cho và Đức Chúa Jêsus Christ biết rõ những sự này, vì những sự đó là thuộc về sự cai trị của Ngài, vì các Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán với loài người cũng như với Áp-ra-ham đó, là chính Ngài, vì Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Những người Giu-đa đã bắt bớ Đức Chúa Jêsus vì họ không yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, nên họ không biết Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh có chép về Ngài là Con kế tự của Đức Chúa Trời từ lúc ban đầu.

Châm ngôn 8:1-36: Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông sáng há không vang tiếng mình ra ư? Sự khôn ngoan đứng trên chót các nơi cao, ngoài đường, tại các ngã tư. Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành, ở chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên rằng: Hỡi loài người, Ta kêu gọi các người, và tiếng Ta hướng về con cái loài người! Hỡi kẻ ngu muội, hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ đại dốt, lòng người khá nên thông sáng. Hãy nghe, vì Ta sẽ nói điều tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. Vì miệng Ta sẽ nói lẽ thật; Còn môi Ta ghét sự gian ác. Các Lời miệng Ta đều trong sự công bình. Trong nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. Thấy đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, và ngay thẳng cho người nào tìm được sự tri thức. Khá nhận sự khuyên dạy Ta, chớ lãnh tiền bạc, thà lãnh sự tri thức hơn là vàng chọn lựa; Vì sự khôn ngoan có giá hơn châu ngọc, và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng sánh bằng nó đặng. Ta, là sự khôn ngoan, đồng ở với sự thông minh, và tìm được sự hiểu biết về sự sáng tạo. Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xác xược, con đường ác, và miệng gian tà. Mưu luận và sự thông thạo đều thuộc về Ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn thuộc về Ta. Nhờ Ta, các vua cai trị, và những quan trưởng định sự công bình. Nhờ Ta, các quan trưởng, người tước vị, và các quan xét thế gian đều quản hạt. Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ. Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng

nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ Lời Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe Lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Các Lời trên là chép về Đức Chúa Jêsus Christ, vì danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời.

Lời Chúa đã cho chúng ta thấy Lời Đức Chúa Trời là sự khoái lạc của Đức Chúa Trời và sự vui vẻ, sự vui thích của Lời Đức Chúa Trời là ở nơi loài người, nghĩa là khi loài người nói chuyện với nhau trong đường lối của Đức Giê-hô-va, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ lấy điều đó làm vui lòng Ngài, vì Lời của Đức Chúa Trời được gọi là Con một của Đức Chúa Trời thể nào, thì lời loài người nói ra khỏi môi miệng mình cũng được gọi là con của loài người (là hạt giống, là dòng dõi của loài người nói ra qua môi miệng của thân thể xác thịt mình) và các lời người ta nói ra sẽ kế tự người đã nói các lời đó, vì **Sống chết ở nơi quyền của lưỡi, kẻ ái mộ sẽ ăn bông trái của nó.** (Châm ngôn 18:21).

Để người tin Chúa được hưởng sự vui mừng của Đức Chúa Jêsus Christ, là được hưởng bốn tánh của Ngài, thì linh hồn của người tin Chúa phải được nghe, được nếm, được ăn, được uống nước hằng sống của Đức Chúa Trời, tức là linh hồn người đó phải được nghe, được hiểu biết và được sở hữu Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Hay có thể nói rằng, người tin Chúa phải trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng không phải là những người thích làm môn đồ thì sẽ được là môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ theo cách của loài người xác thịt. Vì những người nào sẽ được Giê-hô-va Đức Chúa Trời gọi vào chức vụ làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, thì Ngài đã định từ trước khi sáng thế, dầu vậy, không phải hết thảy những người mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã gọi họ và muốn họ được làm tôi tớ Ngài, thì đều sẽ trung thành với Ngài, vì Đức Chúa Jêsus đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 22:1-14: Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Này, Ta đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ này đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; còn những kẻ khác bắt đầy tớ của Vua, mắng chửi và giết đi. Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bất luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn.

Lời ví dụ của Đức Chúa Jêsus Christ là bóng về tiệc cưới Chiên con của Đức Chúa Trời chí cao, mà hết thảy những người được mời đến dự tiệc cưới đó là bóng về mọi người tin Chúa đang sống ở trên đất này, vì tiệc cưới của Chiên con được tổ chức trên thiên đàng, theo Lễ thật, mà nơi người ta đến để dự tiệc đó là trong các Hội-Thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này, mà đồ ăn trên bàn tiệc đó có bò và thú béo, là bóng về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Hết thảy mọi người đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này đều được mời vào dự tiệc cưới của Chiên con (Khải huyền 19:19), nhưng những người đó phải được sửa soạn ngay từ trên đất này,

đó là họ phải được mặc áo lễ, nghĩa là chiếc áo thầy tế lễ nhà Vua, như Lời Chúa đã chép về những người nào đã được tái sinh linh hồn mình và được nên thánh bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, sẽ nhận được. (1 Phi-e-rơ 1:22-25 & 1 Phi-e-rơ 2:9).

Phần nhiều người tin Chúa đã không thật sự có lòng yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và không có sự kính sợ Danh Đức Giê-Hô-Va, bởi vì những người đó đã sinh hoạt trong các tổ chức tự xưng là Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, nhưng Đức Thánh-Linh không có tại nơi đó, bởi vì những người thành lập các tổ chức đó không được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ làm người chăn bầy, nhưng tự những người đó tham muốn được chức vụ đó nên họ đã nghe theo lời truyền khẩu của loài người xác thịt, mà theo học những người không phải do Đức Chúa Trời chỉ định, cho nên dù những người đó có học xong các chương trình do người ta soạn ra đó và được những người cai trị các tổ chức đó làm lễ tấn phong vào chức vụ thuộc về tổ chức của họ, thì tên của những người đó cũng không có trong sổ của Đức Chúa Jê-sus Christ và Đức Thánh-Linh không chấp nhận những người đó làm tôi tớ Ngài, bởi vì họ đã cố tình bỏ qua những Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về chức vụ thầy tế lễ đó phải do chính Ngài chỉ định. Những người nào không được chỉ định mà chiếm lấy chức trọng đó cho mình, thì người đó sẽ bị xử tử, nghĩa là phải hư mất đời đời. (Dân số ký 3:10; 18:7; Hê-bơ-rơ 5:1-10).

Những người sinh hoạt các tổ chức như vậy sẽ không thể nào có được sự vui mừng của Đức Chúa Jê-sus Christ, cho dù họ cố gắng tỏ ra rằng họ được vui mừng và được bình an, nhưng không có sự bình an của Đức Chúa Jê-sus Christ, vì chỉ linh hồn nào đã được sanh lại bởi Lẽ thật và bởi Đức Thánh-Linh thì mới có sự bình an của Đức Chúa Jê-sus Christ mà thôi, vì ở đâu có Đức Thánh-Linh thì tại đó có sự bình an, sự tự do.

Giăng 14:23-29: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu ai yêu mến Ta, thì vâng giữ Lời Ta, Cha Ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng Người và ở trong Người. Còn kẻ nào chẳng yêu mến Ta, thì không vâng giữ Lời Ta; và Lời các người nghe đó, chẳng phải bởi Ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai Ta đến. Ta đã nói những điều đó với các người đang khi Ta còn ở cùng các người. Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân Danh Ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều Ta đã phán cùng các người. Ta để sự bình an lại cho các người; Ta ban sự bình an Ta cho các người; Ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. Các người từng nghe Ta nói rằng: Ta đi, và Ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến Ta, thì sẽ vui mừng về điều Ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn Ta. Hiện nay Ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-10: Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Đức Chúa Jê-sus Christ, Chúa chúng ta: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em! Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền chí về sự trông cậy của anh em trong Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta; hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa chọn. Vả, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thầy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. Vì đạo Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. Vả, mọi người đều thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jê-sus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ ngày sau.